

Bài văn mẫu Thuyết minh hai đoạn đầu bài Bình Ngô Đại Cáo Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Dàn ý Thuyết minh hai đoạn đầu bài Bình Ngô Đại Cáo Văn 10 chi tiết nhất

1. Mở bài

- Dẫn dắt vấn đề: Khái quát về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Bình Ngô đại cáo.

2. Thân bài

- Nêu luận đề chính nghĩa: Cốt lõi nhân nghĩa chính là yên dân và trừ bạo. Nhân nghĩa không bó hẹp trong khuôn khổ tư tưởng Nho giáo mà rộng hơn là làm thế nào để đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân. Bên cạnh đó khẳng định nước ta tuy là một nước nhỏ nhưng vẫn có thể tự hào về:

+ Nền văn hiến lâu đời.

+ Cương vực lãnh thổ.

+ Phong tục tập quán.

+ Lịch sử và chế độ riêng.

- Bản cáo trạng vạch rõ tội ác kẻ thù: Giặc Minh xảo quyệt thừa nước đục thả câu. Không những thế còn tàn sát, hành hạ, tước đoạt mạng sống con người một cách dã man (dẫn chứng).

- Tổng kết quá trình kháng chiến:

+ Xây dựng hình tượng người anh hùng áo vải bình thường nhưng có lòng yêu nước thương dân và căm thù giặc sâu sắc, có lí tưởng cao cả (so sánh với Trần Quốc Tuấn để thấy được lòng căm thù giặc và niềm tin sắt đá).

+ Khắc họa những chiến công oanh liệt hào hùng (dẫn chứng).

- Tuyên bố hòa bình mở ra kỉ nguyên mới.

* Nghệ thuật: - Sử dụng từ ngữ hiện nhiên, vốn có.

- Biện pháp đối lập, lấy cái vô hạn của trúc Nam Sơn để nói đến cái vô hạn trong tội ác giặc Minh, lấy cái vô cùng của nước Đông Hải để nói lên sự dơ bẩn vô cùng.
- Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật.
- Liệt kê, so sánh, đối lập để tạo thành bản anh hùng ca về những chiến công oanh liệt.

3. Kết bài:

Tóm tắt lại nội dung, nghệ thuật tiêu biểu.

Thuyết minh hai đoạn đầu bài Bình Ngô Đại Cáo chọn lọc, hay nhất

Nhắc đến những nhà văn chính luận lỗi lạc của văn học trung đại chúng ta không thể nào không nhắc đến Nguyễn Trãi. Ông không chỉ là một nhà thơ trữ tình sâu sắc mà còn là một nhà văn chính luận kiệt xuất với các tác phẩm: "Quân trung từ mệnh tập", các chiếu biểu viết dưới thời nhà Lê và tiêu biểu nhất là tác phẩm "Bình Ngô đại cáo". Các áng văn chính luận này đã thể hiện được lòng yêu nước, thương dân của tác giả.

Ngay câu đầu bài cáo đã bộc lộ tư tưởng nhân nghĩa ấy:

"Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo

"Nhân nghĩa" là tấm lòng thương yêu người, là những hành động vì lợi ích của nhân dân, cộng đồng. Bên cạnh đó, "nhân nghĩa" cũng là sự tôn trọng lẽ phải, bênh vực lẽ phải. Chịu sự ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo nên đối với Nguyễn Trãi, "nhân nghĩa" là "yên dân", "trừ bạo", cuộc sống và sự no ấm của nhân dân phải được đặt lên hàng đầu. Giữa con người phải có tình yêu thương lẫn nhau, cùng chiến đấu để bảo vệ đất nước, thoát khỏi đời sống khổ cực, lầm than. Để được như vậy thì phải diệt trừ những kẻ bạo tàn, những thế lực xâm lược hung hãn, đó chính là giặc Minh đang xâm chiếm đất nước ta lúc bấy giờ. Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi chính là lòng yêu nước, thương dân và tinh thần chống giặc ngoại xâm quyết liệt. Đây không chỉ là mối quan hệ nằm trong phạm vi giữa con người với con người mà mở rộng ra là mối quan hệ giữa dân tộc với dân tộc.

Để khẳng định chủ quyền của đất nước, tác giả đã đưa ra những dẫn chứng xác đáng và vô cùng thuyết phục:

"Nhu nước Đại Việt ta từ trước,
Vốn xung nền văn hiến đã lâu.
Núi sông bờ cõi đã chia,
Phong tục Bắc Nam cũng khác.
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập,
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.
Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,
Song hào kiệt đời nào cũng có".

Nền văn hiến đã có từ lâu đời và được hình thành từ khi đất nước ta tồn tại theo hàng nghìn năm lịch sử đã tạo nên một diện mạo riêng của dân tộc. Cùng với đó là sự phân chia về lãnh thổ, núi sông và các phong tập tập quán đặc trưng của hai miền Nam, Bắc đã thể hiện đất nước ta là một đất nước có chủ quyền, có các anh hùng hào kiệt luôn cống hiến, chiến đấu hết mình để bảo vệ non sông. Không chỉ vậy, Nguyễn Trãi còn đặt các triều đại của nước ta ngang hàng với các triều đại của Trung Quốc như Hán, Đường, Tống, Nguyên. Nếu các triều đại phương Bắc phát triển hưng thịnh thì các triều đại Việt Nam cũng phát triển hùng mạnh không kém. Điều đó đã thể hiện lòng tự tôn, tự hào dân tộc sâu sắc của tác giả.

Ông đã nhắc lại nhiều chiến thắng lừng lẫy của nước Đại Việt như một lời khẳng định sự thất bại thảm hại của kẻ thù:

"Lưu Cung tham công nên thất bại,
Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong.
Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô,
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã.
Việc xưa xem xét,
Chứng cứ còn ghi".

Những tướng của nhà Tống, nhà Nguyên đều bị các tướng giỏi của ta đánh cho thất bại. Chúng vì "tham công", "thích lớn" nên phải chịu hậu quả nặng nề. Các sự kiện ấy còn được nhân dân ta lưu lại trong sử sách để muôn đời ghi nhớ. Các phép đối, so sánh ngang hàng các triều đại phong kiến của nước ta với các triều đại phương Bắc cùng phép liệt kê và giọng điệu hào hùng, trang nghiêm ở đoạn thứ nhất của bài cáo đã thể hiện nổi bật tư tưởng nhân nghĩa của tác giả.

Ông đã vạch trần, tố cáo những tội ác mà quân Minh xâm lược thực hiện với nhân dân ta:

"Nhân họ Hồ chính sự phiền hà,
Đê trong nước lòng dân oán hận.

Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa,
Bọn gian tà bán nước cầu vinh".

Quân Minh đã lợi dụng "chính sự phiền hà" của nhà Hồ để chớp lấy thời cơ xâm chiếm nước ta. Bước chân xâm lược của chúng giày xéo lên đất nước ta khiến nhân dân vô cùng oán hận, căm thù. Cũng lợi dụng điều đó mà bọn gian tà chỉ biết nghĩ đến lợi ích của cá nhân đã tiếp tay cho kẻ thù xâm lược để mang lại những vinh hoa, lợi lộc cho bản thân mà không chiến đấu vì nhân dân, tổ quốc.

Giặc Minh đã gây ra những tội ác không thể dung tha:

"Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn
Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ.
Dối trời lừa dân đủ muôn nghìn kế,
Gây binh kết oán trải hai mươi năm.
Bại nhân nghĩa nát cả đất trời,
Nặng thuế khóa sạch không đầm núi".

Nhân dân ta phải chịu cảnh khổ cực, làm than dưới gót chân xâm lược của chúng. Chúng đem "nướng", "vùi" nhân dân ta trên ngọn lửa và "dưới hầm tai vạ". Chúng cai trị nhân dân ta bằng các loại thuế vô lý, các kế sách lừa lọc nham hiểm và cả sự tra tấn dã man, hung bạo. Những người dân vô tội phải chịu sự áp bức, bóc lột nặng nề của giặc Minh.

Không chỉ vậy, chúng còn hủy hoại cả môi trường sống, môi trường tự nhiên của dân tộc ta:

"Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập, thường luồng.
Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khi nổi rừng sâu nước độc.
Vết sản vật, bắt chim trả, chốn chốn lưới chăng,
Nhiều nhân dân, bầy hươu đen, nơi nơi cạm đặt".

Chịu sự đô hộ của quân Minh cũng đồng nghĩa với việc nhân dân ta phải đối mặt với sự cai trị tàn bạo và những hành động hung hãn của chúng. Chúng vô nhân tính đến mức bắt ép dân đen "xuống biển dòng lưng mò ngọc", "vào núi đãi cát tìm vàng", bắt nhân dân ta đến những nơi nguy hiểm luôn rình rập, đe dọa đến tính mạng để tìm kiếm những vật có giá trị cho quân cuồng Minh. Nhân dân ta bị biến thành nô lệ cho kẻ thù và cũng là miếng mồi ngon cho các loài động vật cá mập, thường luồng hung dữ. Chúng xâm chiếm nước ta để vơ vét hết sản vật quý hiếm như chim trả dùng để làm áo và đệm, hươu đen dùng để làm vị thuốc bổ. Có thể nói, tham vọng xâm lược nước ta của giặc Minh vô cùng lớn.

Không chỉ đẩy dân ta vào nguy hiểm, chết chóc mà chúng còn "tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ". Do quân Minh "máu mỡ bầy no nê chưa chán", xây nhà đắp đất liên miên nên nhân dân ta rơi vào cảnh ngộ đầy bi thương, khốn khổ:

"Nặng nề những nỗi phu phen
Tan tác cả nghề canh cửi".

Những tội ác của quân Minh không sao kể hết bởi lẽ:

"Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,
Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi.
Lẽ nào trời đất dung tha,
Ai bảo thần nhân chịu được"

Ngay cả trúc Nam Sơn, nước Đông Hải cũng không thể ghi hết tội ác và rửa sạch mùi dơ bẩn của quân xâm lược. Những hành động tàn ác, dã man của chúng khiến trời đất cũng không thể dung tha huống chi là con người. Câu hỏi tu từ cuối đoạn thứ hai đã nhấn mạnh thêm một lần nữa tội ác của kẻ thù. Chúng ta không thể nào tha thứ cho những kẻ đã tàn sát đồng bào, tàn hại cả cây cỏ thiên nhiên của đất nước mình.

Hình ảnh đối lập giữa những người dân đen vô tội bị bóc lột tàn bạo và kẻ thù vô nhân tính cùng giọng điệu cảm thương, đanh thép, lí luận sắc bén đã thể hiện tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi. Hai đoạn đầu của bài cáo là bản cáo trạng hùng hồn tố cáo những hành động dã man của quân Minh. Đó là minh chứng tiêu biểu nhất cho sự khổ cực, áp bức, sự cướp bóc, bóc lột trắng trợn mà nhân dân ta phải gánh chịu trong suốt thời gian chúng "Gây binh kết oán trải hai mươi năm".